

GIÁNG TAM THẾ TAM MUỘI GIA HỘI (Trailokya-vijaya-samaya)

Lại Xưng là Hàng Tam Thế Tam Muội Gia Hội, là Hội thứ chín trong 9 Hội của Hiện Đồ Kim Cương Giới Man Đa La, có vị trí ở phía dưới bên trái của Thành Thân Hội tức là phương Đông Bắc của Hiện Đồ Man Đa La

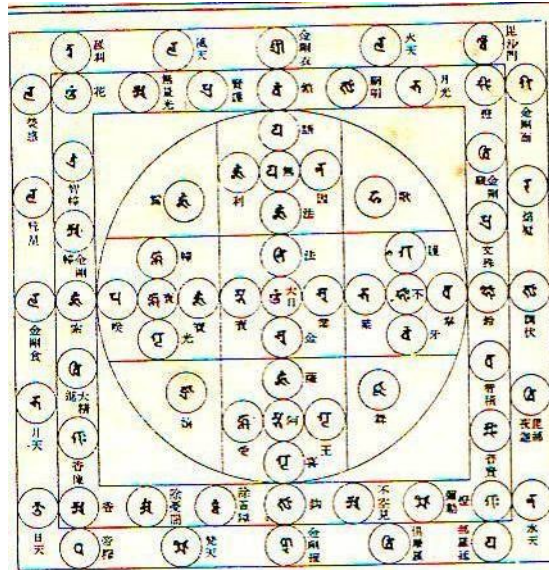
Ở trong Hội này, Đại Nhật Như Lai dùng việc giảng phục Đại Tự Tại Thiên làm Bản Thế. Các Tôn khác cũng đều trụ ở Bản Thế của Giảng Tam Thế Minh Vương.

Vị trí của các Tôn trong đồ hình đều đồng với vị trí thuộc Giảng Tam Thế Yết Ma Hội. Do Hội ấy biểu thị cho thân tướng của sự nghiệp đầy đủ, còn Hội này biểu thị cho Đức Nội Chứng của các Tôn cho nên đặc biệt bày Tam Muội Gia Hình. Trong đó Tam Muội Gia Hình của Kim Cương Tát Đỏa là bánh xe tám cãm, là dụng cụ tối phá, dùng biểu thị cho Tâm Bồ Đề trong sạch bền chắc của chúng sinh. Đại Tự Tại Thiên biểu thị cho Vô Minh căn bản.

Hội này trình hiện dùng ánh sáng Trí của Tự Tính trong sạch đến khu trừ bụi dơ của tướng Nghi trong Tâm của chúng sinh.

Hội này có 73 Tôn được trình bày như sau





_ Vòng tròn chính giữa là vị trí của **Đại Nhật Như Lai** (卐)

Chung quanh là bốn vị Ba La Mật Bồ Tát (Pàramità-bodhisatva) gồm có:

Kim Cương Ba La Mật Bồ Tát (Vajra- Pàramità-bodhisatva) (卐)

Bảo Ba La Mật Bồ Tát (Ratna- Pàramità-bodhisatva) (卐)

Pháp Ba La Mật Bồ Tát (Dharma- Pàramità-bodhisatva) (卐)

Nghiệp Ba La Mật Bồ Tát (Karma_ Pàramità-bodhisatva) (卐).

_ Vòng Giải Thoát ở phương Đông là vị thế của **A Súc Như Lai** (卐)

Chung quanh có bốn vị Bát Nhã Bồ Tát (Prajña-Bodhisatva) là:

Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-satva) (卐) (Giáng Tam Thế Minh Vương)

Kim Cương Vương (Vajra-ràja) (卐)

Kim Cương Ái (Vajra-ràga) (卐)

Kim Cương Hỷ (Vajra-sàdhu) (卐).

_ Vòng Giải Thoát ở phương Nam là vị thế của **Bảo Sinh Như Lai** (卐)

Chung quanh có bốn vị Bát Nhã Bồ Tát (Prajña-Bodhisatva) là:

Kim Cương Bảo (Vajra-ratna) (卐)

Kim Cương Quang (Vajra-Teja) (卐)

Kim Cương Tràng (Vajra-ketu) (卐)

Kim Cương Tiểu (Vajra-hàsa) (卐)

_ Vòng Giải Thoát ở phương Tây là vị thế của **Vô Lượng Thọ Như Lai** (卐)

Chung quanh có bốn vị Bát Nhã Bồ Tát (Prajña-Bodhisatva) là:

Kim Cương Pháp (Vajra-dharma) (卐)

Kim Cương Lợi (Vajra-tikṣṇa) (卐)

Kim Cương Nhân (Vajra-hetu) (卐)

Kim Cương Ngữ (Vajra-bhàsa) (卐)

_ Vòng Giải Thoát ở phương Bắc là vị thế của **Bất Không Thành Tự Như Lai** (卐)

Chung quanh có bốn vị Bát Nhã Bồ Tát (Prajña-Bodhisatva) là:

Kim Cương Nghiệp (Vajra-karma) (𑖔)

Kim Cương Hộ (Vajra-rakṣa) (𑖕)

Kim Cương Dược Xoa (Vajra-yakṣa) (𑖖)

Kim Cương Quyền (Vajra-saṃdhi) (𑖗)

Giữa bốn vòng Giải Thoát là bốn vị Kim Cương Nữ (Vajrī) là:

Kim Cương Hý (Vajra-lāsī) (𑖘)

Kim Cương Man (Vajra-mālā) (𑖙)

Kim Cương Ca (Vajra-gītā) (𑖚)

Kim Cương Vũ (Vajra-ṇṛtye) (𑖛).

_ Trong hình vuông thứ hai gồm có 4 Ngoại Cúng Dường, 4 Nhiếp, 16 Bồ Tát đời Hiền Kiếp

Ở bốn góc của hình vuông có 4 vị Kim Cương Nữ là:

Kim Cương Phần Hương (Vajra-dhūpa) (𑖜)

Kim Cương Hoa (Vajra-puṣpa) (𑖝)

Kim Cương Đăng (Vajra-Àloka) (𑖞)

Kim Cương Đồ Hương (Vajra-gandha) (𑖟)

Giữa 4 vị Nữ Cúng Dường là :

.) Phương Đông có 5 Tôn (từ trái qua phải) là:

Trừ Ưu Âm Bồ Tát (𑖠)

Trừ Cái Chướng Bồ Tát (𑖡)

Kim Cương Câu (Vajra-amku'sa) (𑖢)

Bất Không Kiến Bồ Tát (𑖣)

Di Lạc Bồ Tát (𑖤)

.) Phương Nam có 5 Tôn (từ trên xuống dưới) là:

Trí Tràng Bồ Tát (𑖥)

Kim Cương Tràng Bồ Tát (𑖦)

Kim Cương Sách (Vajra-pà'sa) (𑖧)

Đại Tinh Tiến Bồ Tát (𑖨)

Hương Tượng Bồ Tát (𑖩)

.) Phương Tây có 5 Tôn (từ trái qua phải) là:

Vô Lượng Quang Bồ Tát (𑖪)

Hiền Hộ Bồ Tát (𑖫)

Kim Cương Tỏa (Vajra-sphota) (𑖬)

Võng Minh Bồ Tát (𑖭)

Nguyệt Quang Bồ Tát (𑖮)

.) Phương Bắc có 5 Tôn (từ trên xuống dưới) là:

Kim Cương Tạng Bồ Tát (𑖯)

Văn Thù (𑖰) (?Vô Tận Ý Bồ Tát)

Kim Cương Linh (Vajra-ve'sa) (𑖱)

Trí Tích Bồ Tát (𑖔) (?Vấn Thù Bồ Tát)

Phổ Hiền Bồ Tát (𑖕)

_ Trong hình vuông thứ ba là 20 vị Hộ Pháp (Dharma-pàla) được xếp loại trong 5 cõi Trời tại bốn phương như sau:

5 cõi Trời ở Phương Đông (từ trái qua phải)

Đế Thích ('Sakra) (𑖔)

Phạm Thiên (Brahma) (𑖕)

Kim Cương Tội (Vajra-vikiraṇa) (𑖖)

Câu Ma La (Kumàra) (𑖗)

Na La Diên (Nàràyaṇa) (𑖘)

5 cõi Trời ở phương Nam (từ trên xuống dưới)

Huỳnh Hoặc (Piṅgala) (𑖙)

Tuệ Tinh (Ketu) (𑖚)

Kim Cương Thực (Vajra-bhakṣam) (𑖛)

Nguyệt Thiên (Candra) (𑖜)

Nhật Thiên (Àditya) (𑖝)

5 cõi Trời ở phương Tây (từ trái qua phải)

La Sát (Ràksasa) (𑖞)

Phong Thiên (Vàyu) (𑖟)

Kim Cương Y (Vajra-va'si) (𑖠)

Hỏa Thiên (Agni) (𑖡)

Đa Văn (Vai'sravaṇa) (𑖢)

5 cõi Trời ở phương Bắc (từ trên xuống dưới)

Kim Cương Diện (Vajra-mukha) (𑖣)

Diêm Ma (Yama) (𑖤)

Điều Phục (Vajra-jaya) (𑖥)

Tỳ Na Dạ Ca (Vinàyaka) (𑖦)

Thủy Thiên (Varuṇa) (𑖧)

1_ Đại Nhật Như Lai (Vairocana):

Chữ chủng tử là: OM (𑖛)

Tam Muội Gia Hình: Chày Ngũ Cổ nằm ngang trên hoa sen, bên trên có cái Tháp. Biểu thị cho thân tâm trong sạch, viên mãn Bồ Đề rộng khắp Pháp Giới. Đây là chỗ nhiếp của Phật Bộ ở phương trung ương, tức là Pháp Giới Thể Tính Trí.



Chân Ngôn là:

ॐ क्रोधा वज्रं ज्ञान समये हूं

OM KRODHA-VAJRA-JÑÀNA-SAMAYE HÙM

2_ Kim Cương Ba La Mật Bồ Tát (Vajra- Pàramità-bodhisatva):

Chữ chủng tử là: SU (सु)

Tam Muội Gia Hình là: Chày Ngũ Cổ trên hoa sen. Biểu thị cho sự kiên cố Tâm Bồ Đề.



Chân Ngôn là:

सुवज्रं क्रोधा ज्ञान समये हूं

SATVA-VAJRÌ KRODHA-JÑÀNA-SAMAYE HÙM

3_ Bảo Ba La Mật Bồ Tát (Ratna- Pàramità-bodhisatva):

Chữ chủng tử là: MBHA (म्भ)

Tam Muội Gia Hình là: Bánh xe Pháp trên hoa sen. Biểu thị cho việc trụ Tâm trong sạch khởi nguyện Đại Bi, chuyển bánh xe Chính Pháp điều phục hữu tình khiến cho họ tròn đủ mọi ước nguyện



Chân Ngôn là:

ॐ धर्मवज्रं क्रोधा ज्ञान समये हूं

RATNA-VAJRÌ KRODHA-JÑÀNA-SAMAYE HÙM

4_ Pháp Ba La Mật Bồ Tát (Dharma- Pàramità-bodhisatva):

Chữ chủng tử là: NI (𑖇)

Tam Muội Gia Hình là:Chày Ngũ Cổ trên hoa sen, bên trên có hoa sen chứa nở. Biểu thị cho sự trong sạch, không có nhiễm dính, nên được Pháp thù thắng vi diệu



Chân Ngôn là:

𑖇𑖇𑖇𑖇 𑖇𑖇𑖇𑖇 𑖇𑖇𑖇𑖇 𑖇𑖇𑖇𑖇

DHARMA-VAJRÌ KRODHA-JÑÀNA-SAMAYE HÙM

5_ Nghiệp Ba La Mật Bồ Tát (Karma_ Pàramità-bodhisatva):

Chữ chủng tử là: SU (𑖇).

Tam Muội Gia Hình là: Chày Yết Ma (Thập Tự Tam Cổ Chử) trên hoa sen. Biểu thị cho sự hay thành tựu sự nghiệp của tất cả Như Lai và sự nghiệp của tất cả chúng sinh. Hết thấy việc tu trì không có gì không thành tựu.



Chân Ngôn là:

𑖇𑖇𑖇𑖇 𑖇𑖇𑖇𑖇 𑖇𑖇𑖇𑖇 𑖇𑖇𑖇𑖇

KARMA-VAJRÌ KRODHA-JÑÀNA-SAMAYE HÙM

6_A Súc Như Lai (Akṣobhya):

Chữ chủng tử là: MBHA (𑖇𑖇)

Tam Muội Gia Hình là:Chày Ngũ Cổ nằm ngang trên hoa sen, ở trên chày có một chày Ngũ Cổ dựng đứng. Biểu thị cho sự phát Tâm Bồ Đề. Đây là chỗ nhiếp của Kim Cương Bộ ở phương Đông, tức là Đại Viên Kính Trí.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रसत्त्व क्रोधा ज्ञाना समये हूं

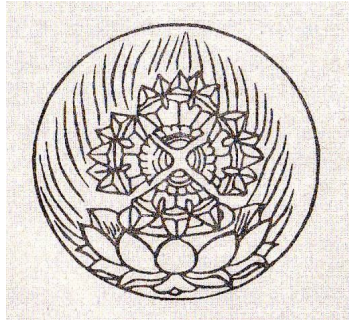
OM VAJRA-SATVA KRODHA- JÑANA-SAMAYE HÙM

7_ Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-satva):

Trong Hội này, Kim Cương Tát Đỏa hiển hiện Tam Muội Gia Hình của Giảng Tam Thế Minh Vương

Chữ chủng tử là: HÙM (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Chày Thập Tự Ngũ Cổ. Biểu thị cho sự phát khởi Tâm Đại Bồ Đề , kiên cố dững mãnh trụ Tam Ma Địa Trí, ánh sáng rực rỡ của thân Tự Thọ Dụng rộng chiếu vô biên, cầm chày Thập Tự Ngũ Cổ, ngạo mạn tự tại giảng phục 3 độc **Tham Sân Si** và 3 cõi **Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới**. Điều phục Thiên Ma, giảng phục Vô Minh Phiền não căn bản



Chân Ngôn là:

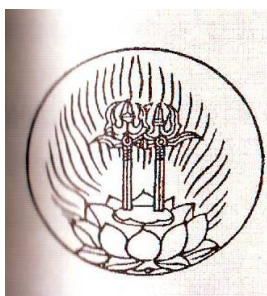
ॐ वज्रक्रो सामये हूं

OM VAJRA-KRODHA SAMAYE JHI

8_ Kim Cương Vương (Vajra-ràja):

Chữ chủng tử là: GR (ॠ)

Tam Muội Gia Hình là: Hai móc câu Kim Cương dựng đứng. Biểu thị cho việc hành bốn **Nhiếp Pháp** (Bố Thí, Ái Ngữ, Lợi Hành, Đồng Sự) để tế độ.



Chân Ngôn là:

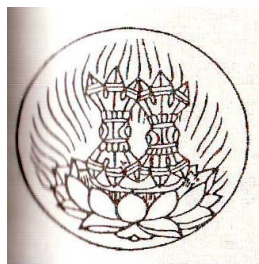
ॐ वज्ररक्षकुसिय ज्ञययके मन्त्रे ॐ

OM VAJRA-ROṢA-AMKU'SAYA ANAYA SARVAM JHI

9_ Kim Cương Ái (Vajra-ràga):

Chữ chủng tử là: HNA (𑖦𑖩)

Tam Muội Gia Hình là: Hai chày Tam Cổ dựng đứng, trên dưới đều có một cái chày giao chéo nhau. Biểu thị cho việc phá bại Tâm Kế Chấp của Nhị Thừa, cũng hay giết hại tất cả phiền não,



Chân Ngôn là:

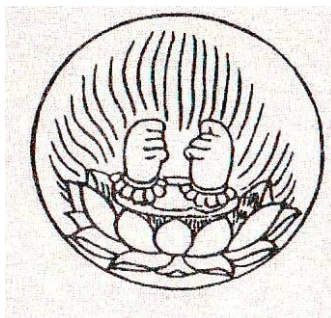
ॐ वज्ररक्षि क्षम वज्रिणि वसं म ज्ञययके ॐ

OM VAJRA-ROṢI KÀMA-VAJRIṆI VA'SAM ME ANAYÀHI JHI

10_ Kim Cương Hỷ (Vajra-sàdhu):

Chữ chủng tử là: GR (𑖦𑖭).

Tam Muội Gia Hình là: Hai tay kèm đứng, làm hình búng ngón tay. Biểu thị cho Thắng Hạnh rất vui tốt lành, tức được loại Thân Bí Mật của tất cả Pháp lành là khẩu lành, ý lành thân lành, 3 thiện pháp môn, 3 nghiệp thanh tịnh, khen ngợi vô lượng vô biên Công Đức thiện



Chân Ngôn là:

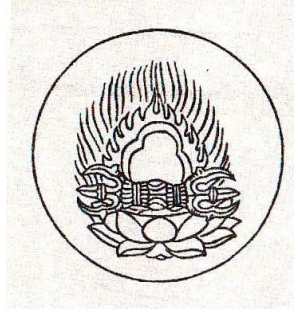
ॐ वज्रतुष्टि क्रोधे तोषया सर्वानि ज्ञि

OM VAJRA-TUṢṬI KRODHE TOṢAYA SARVĀNI JHI

11_ Bảo Sinh Như Lai (Ratna-saṃbhava):

Chữ chủng tử là: HṆA (॥)

Tam Muội Gia Hình là: Chày Ngũ Cổ nằm ngang, bên trên có Tam Biện Bảo Châu. Biểu thị cho nhóm chứa Phước của Công Đức, tỏa ra vô lượng uy quang rực rỡ để mọi mong cầu sẽ được đầy đủ. Đây là chỗ nhiếp của Bảo Bộ ở phương Nam, tức là Bình Đẳng Tính Trí.



Chân Ngôn là:

ॐ रत्नसत्वा क्रोधे ज्ञाने समये ह्रं

OM RATNA-SATVA KRODHA-JÑĀNA-SAMAYE HUM

12_ Kim Cương Bảo (Vajra-ratna):

Chữ chủng tử là: HÙM (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Trong lửa sáng có Tam Biện Bảo Châu. Biểu thị cho việc thọ nhận Quán Đỉnh khiến cho thân ấy được trang nghiêm tô điểm. Lại nhận lấy chức vị làm việc lợi ích hằng sa, vô biên Phước Đức tụ, uy đức tự tại.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रभृकुटि क्रोधे हरे सर्वार्थं ज्ञि

OM VAJRA-BHRĪKUTĪ KRODHE HARA SARVA-ARTHAM JI

13_ Kim Cương Quang (Vajra-Teja):

Chữ chủng tử là: GR (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Vành mặt trời. Biểu thị cho việc cầm mặt trời của Kim Cương Quang Minh (Vajra Teja) chiếu soi rực rỡ sáng tỏ trong suốt không có bờ mé.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रज्वालमालप्रभे महाक्रोधाग्नि

OM VAJRA-JVALA-MÀLÀ-PRABHE MAHÀ-KRODHA-AGNI

JVALÀYA SARVÀM RAVI-ROṢÌ JI

14_ Kim Cương Tràng (Vajra-ketu):

Chữ chủng tử là: HṆA (॥)

Tam Muội Gia Hình là: Phan phương Như Ý. Biểu thị cho việc kiến lập trên cây phướng Đại Ma Ni, đặt viên ngọc báu tỏa ánh sáng chiếu diệu. Tuôn mưa Ma Ni, trăm báu, phướng, lọng, hương hoa vi diệu... đều ban cho tất cả Hữu Tình tùy theo ý nguyện, mãn túc hạnh nguyện Đàn Ba La Mật, đủ Tâm Đại Bi, vô lượng trân bảo với tâm “ cho những không có nơi cho, nơi được mà không có gì được”.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रध्वजाग्रा केयुरि महाक्रोधे देहि मे

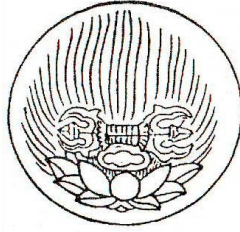
OM VAJRA-DHVAJA-AGRA KEYÜRÌ MAHÀ-KRODHE DEHI ME

SARVÀM JI

15_ Kim Cương Tiểu (Vajra-hàsa):

Chữ chủng tử là: PA (५)

Tam Muội Gia Hình là: Chày Tiểu (Tiểu Chử). Biểu thị cho việc đã nường nhờ vào sự lợi ích của Bồ Thí, vui thích với tâm thành liền được chí hướng đặc biệt, phát ra lời vui vẻ mỉm cười khoái lạc, rộng độ Hữu Tình, vui với tâm buông xả, hay phụng sự đầy đủ.



Chân Ngôn là:

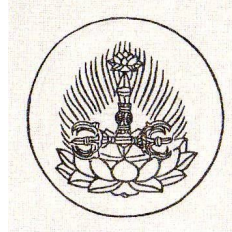
ॐ वज्रहसिनि हसहसम्व मरय ङ

OM VAJRA-ATTA-HÀSINI HASA ATTA-HÀSENA MÀRÀYA JI

16_ Vô Lượng Thọ Như Lai (Amitàyus):

Chữ chủng tử là: YA (य)

Tam Muội Gia Hình là: Chày Ngũ Cổ nằm ngang trên hoa sen, trên chày có một chày Độc Cổ dựng đứng, trên đầu chày có hoa sen nở rộ. Biểu thị cho **Nhất Thiết Như Lai Tam Ma Địa Trí**. Do mới phát tâm liền hay chuyển bánh xe pháp **Biện Vô Ngôn Thuyết**, Lý không có bờ mé, nơi thâm nhiếp của **Ngũ Bộ** hay khiến cho chúng sanh thông minh lợi trí. Đây là chỗ nhiếp của Pháp Bộ (Dharma kulàya) ở phương Tây, tức là Diệu Quán Sát Trí (Pratyavekṣana Jñàna).



Chân Ngôn là:

ॐ धर्मसर्व क्रोधव समय ह

OM DHARMA-SATVA KRODHA-JÑANA-SAMAYE HÙM

17_ Kim Cương Pháp (Vajra-dharma):

Chữ chủng tử là: HÙM (ह)

Tam Muội Gia Hình là: Chày Liên Hoa Độc Cổ. Biểu thị cho sự dùng Môn **Thù Thắng Hạnh**, lý nghĩa vi diệu, phương tiện Đại Bi mà kết thành bè **Nhân** vào Hạnh Nguyên Bồ Đề, Thắng Nghĩa mà đốn chứng.



Chân Ngôn là:

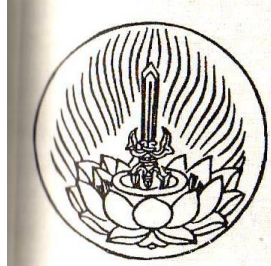
ॐ वज्रसुद्वन्द्वमरयसर्व सुध

OM VAJRA-'SUDDHA-KRODHE HANA MÀRÀYA SARVA DUṢṬÀM
DHI

18_ Kim Cương Lợi (Vajra-tiṣṇa):

Chữ chủng tử là: HÙM (ह्रं)

Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm. Biểu thị cho việc cầm cây kiếm Trí chặt đứt sự trói buộc, trừ hại 4 Ma và Nhị Thừa, phá tâm chấp trước mà vô sở trụ (Không có nơi trụ) chẳng ở nơi **không, hữu**, vĩnh viễn dứt hẳn hai bên. Hay cắt đứt tâm Kiết Sở của tất cả Hữu Tình, thường trụ ở Vô Vi Trí Tuệ Viên Minh



Chân Ngôn là:

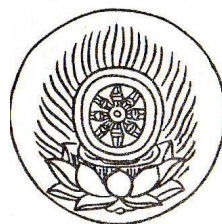
ॐ वज्रगिञ्ज कृप क्रोद्ध वज्र कोसेन स्रवं ध्र

OM VAJRA-TIṢṬNA KRODHE CCHINDA VAJRA-KO'SENA
SARVÀM DHI

19_ Kim Cương Nhân (Vajra-hetu):

Chữ chủng tử là: NA (न)

Tam Muội Gia Hình là: Bánh xe tám cãm. Biểu thị cho việc trụ Tam Ma Địa Tâm, khởi Nguyên Hạnh Đại Bi, chuyển bánh xe Chính Pháp, ánh sáng của cãm xe chuyển động làm cho 3 Luân của Đại Thiên Giới được thanh tĩn, làm Chủ Tể ở các Mạn Đà La, đối với các chỗ của Ma đều làm Giáo Lệnh điều phục Hữu Tình, chính thọ Tam Muội.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रद्वु मन्कृप प्रवेन वक्रं प्रवेन स्रवं ध्र

OM VAJRA-HETU MAHÀ-KRODHE PRAVE'SA CAKRAM PRAVE'SA
SARVÀM DHI

20_ Kim Cương Ngũ (Vajra-bhàsa):

Chữ chủng tử là: YA (य)

Tam Muội Gia Hình là:Cái lưỡi Như Lai (Trong lưỡi có chày Tam Cổ). Biểu thị cho việc vào ngay: **Vô ngôn**, văn tự vốn trống rỗng (‘Sùnya – Không) Chân Như Pháp Giới, tạng Tu Đa La (Sùtra-Khế Kinh) bình đẳng, viên mãn hằng hà sa Pháp Môn, ngộ Đại Thừa, không có gì không khai diễn được. Vì căn cứ vào Thắng Pháp nên đàm luận cùng chư Phật, niệm tụng điều tốt lành của Luật; một đời Chân Ngôn đều có đủ trong đấy.



Chân Ngôn là:

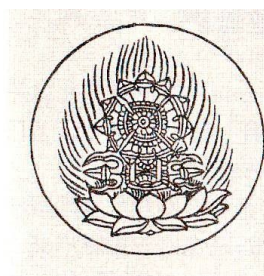
ॐ वज्रजिह्वा महाक्रोधा भृशवचमुच्चा धी

OM VAJRA-JIHVA MAHÀ-KRODHA BHÀṢI VACE MUÑCA DHI

21_ Bất Không Thành Tựu Như Lai (Amogha-siddhi):

Chữ chủng tử là: HAH (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Chày Yết Ma bên trên chày Ngũ Cổ. Biểu thị cho việc dùng phương tiện Đại Bi hay thành sự nghiệp của tất cả Như lai và làm sự nghiệp của chúng sanh. Do phương tiện của Trí khéo léo của Tỳ Thủ Yết Ma Bồ Tát (Vi'sva Karma Bodhisatva) hay thành tựu Tâm Bồ Đề của tất cả Hữu Tình, rốt ráo chẳng thoái lui, ngồi ở Bồ Đề Đạo Trường giảng phục chúng Ma. Phần lớn các phương tiện không khiến cho tổn hại cũng hay biến Hư Không thành kho tàng , trân bảo trong đó đầy tràn Không Trung, cúng dường tất cả chư Phật nhiều như số bụi nhỏ của mười phương. Hư Không Khố Bồ Tát (Vajra-garja Bodhisatva) này tức là tên khác của Tỳ Thủ Yết Ma Bồ Tát, Ấn sở thành của Hạnh Nguyện , truyền Môn Giải Thoát kiên cố hay khéo hộ trì Đại Ấn phương tiện của ba Mật Môn. Đây là chỗ nhiếp của Nghiệp Bộ (Karma kulàya), tức Thành Sở Tác Trí (Kṛtya muṣṭhàna Jñàna)



Chân Ngôn là:

ॐ अहमव कृत्वा समयं

OM KARMA-SATVA KRODHA-JÑANA-SAMAYE HÙM

2_ Kim Cương Nghiệp (Vajra-karma):

Chữ chủng tử là: BHA (ॠ)

Tam Muội Gia Hình là:Chày Yết Ma. Biểu thị cho việc liền vào nơi thành biện của **Nhất Thiết Nghiệp Dụng Thiện Xảo Môn** rộng rãi cúng dường, lợi ích Hữu Tình. Dùng Hư Không làm kho tàng, trân bảo trong đó tràn đầy Hư Không, cấp tế cho quần sinh, ban bố theo 5 loại khiến cho họ không còn thiếu thốn, phổ tâm cúng dường, mười phương Như Lai, tất cả sát hải (cõi rộng như biển) nhiều như bụi nhỏ của chư Phật .



Chân Ngôn là:

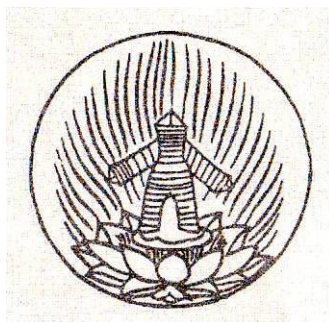
ॐ सर्व मुखे कर्म वाज्रानि महाक्रोधे कुरु सर्वम् ह्रद

OM SARVA MUKHE KARMA-VAJRANI MAHA-KRODHE KURU SARVAM HRD

23_ Kim Cương Hộ (Vajra-rakṣa):

Chữ chủng tử là: GA (ॠ)

Tam Muội Gia Hình: Giáp Trụ là chày Tam Cổ. Biểu thị cho việc mặc giáp trụ tinh tiến, giữ gìn vạn hạnh tu tâm, thủ hộ Pháp Môn khiến chẳng thoái chuyển. Nói **Từ Hộ** rộng lớn hay trừ sự lười biếng trễ nãi, **Hộ Trí** bền chắc dững mãnh, thành ngay Bồ Đề cứu cánh, không có gì không trùm khắp.



Chân Ngôn là:

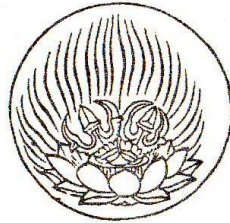
ॐ वाज्रकवच कथं रक्षयिष्ये

OM VAJRA-KAVACA KRODHE RAKṢA-MAM HRD

24_ Kim Cương Dược Xoa (Vajra-yakṣa):

Chữ chủng tử là: VAM (ॠ)

Tam Muội Gia Hình là: Hai nửa nhánh của chày Tam Cổ. Biểu thị cho việc thị hiện hình Kim Cương Dược Xoa với sắc tướng đáng sợ tỏa lửa mạnh rực rỡ, uy mãnh giận dữ, cầm răng nanh Kim Cương để ngay trong miệng, hay ăn nuốt Vô Minh từ vô thủy với các Chấp Kiến của tất cả Hữu Tình để tột diệt, tác phương tiện Đại Bi mà hay khủng bố tất cả Như Lai.



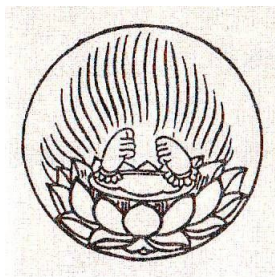
Chân Ngôn là:

ॐ वज्रक्षय मलयजनि वज्रदंष्ट्र कराल शिखनि शिखपथ ह्रूं
OM CANḌA-KRODHE MAHÀ-YAKṢINÌ VAJRA-DAMṢṬRA KARÀLA
BHÌṢANÌ BHÌṢÀPAYA HRḌ

25_ Kim Cương Quyền (Vajra-samādhi):

Chữ chủng tử là: VA (𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: Hai tay nắm Kim Cương Quyền. Biểu thị cho việc dùng sự uy mãnh của Kim Cương Dược Xoa mà trở thành Lý Giải Thoát. Kim Cương Bí Mật hay tế độ chúng sanh trong 3 Tế Khổ Luân Phương Tiện Đại Quyền, 3 Mật gia trì, Tâm truyền Mật Ấn, trụ Tam Ma Địa, tất cả Pháp Yếu mà hay giải bỏ sự trói buộc, thoát khổ sinh vui, trụ bốn Tâm Vô Lượng.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रक्षय मुष्टि बंध ह्रूं
OM VAJRA-KRODHA MUṢṬI BANDHA HRḌ

26_ Kim Cương Hý (Vajra-làsi):

Chữ chủng tử là: JRA (𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: Chày Tam Cổ uốn cong. Biểu thị cho việc tất cả chúng sanh xưa nay vốn có Tự Tính thanh tịnh. Vì khách trần (bụi bặm) phiền não, hai tướng **Năng Sở** vây nhiễm Tâm ấy, nên chẳng được tự tại. Nay Bản Thể vốn có của vọng tưởng này tự trống rỗng, hiểu rõ các Pháp chẳng sinh nên **Không**, **Hữu** không

còn chường ngại. Ở đây Tỳ Lô Giá Na Phật liền trụ quán Tâm Bồ Đề, chiếu soi thông suốt tròn sáng, tuôn ra sự vui thích trang nghiêm mọi thứ cúng dường.



Chân Ngôn là:

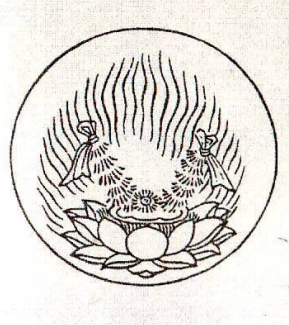
𑖀𑖄𑖅𑖆

VAJRA-DHÀTUM

27_ Kim Cương Man (Vajra-màlà):

Chữ chủng tử là: HÙM (𑖕)

Tam Muội Gia Hình là: Vòng hoa. Biểu thị cho việc Tỳ Lô Giá Na Phật ở nội tâm tuôn ra Kim Cương Bảo Man (Vajra Ratna Mālā_ Tràng hoa báu Kim Cương) nghiêm sức Thể ấy, liền tập hợp mọi báu dùng để trang nghiêm. Ánh sáng của nhóm báu tròn đầy phước đức, hay làm cho năm loại Thí Nguyện được viên mãn.



Chân Ngôn là:

𑖀𑖄𑖅𑖆

VAJRA-SAUDHA

28_ Kim Cương Ca (Vajra-gìtā):

Chữ chủng tử là: PHA (𑖀)

Tam Muội Gia Hình là: Cây đàn Không Hầu. Biểu thị cho việc Tỳ Lô Giá Na ở mọi tâm tuôn ra phương tiện Đại Bi, trụ tâm Tam Ma Địa, phát ra ca tán phúng tụng để hưng phát cúng dường, đặc được 64 loại Phạm Âm, trụ Thuyết Pháp vô ngại. Sự hòa nhã của âm thanh ấy khiến cho mọi nhạc cụ: sáo, đàn sắt, Không Hầu... đều tác cúng dường. Đây tức là âm thanh làm Phật sự. Lời nói lợi ích của Pháp, Bản Thể của nó vốn trống rỗng, Chân Như ngưng đọng tự nhiên, Pháp Giới thanh tịnh.



Chân Ngôn là:

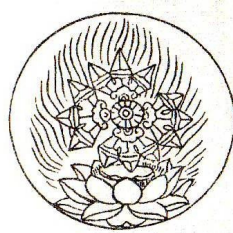
ॐ वज्र गीते

VAJRA GĪTE

29_ Kim Cương Vũ (Vajra-nṛtye):

Chữ chủng tử là: ॐ (ॐ).

Tam Muội Gia Hình là: Chày Yết Ma. Biểu thị cho việc Tỳ Lô Giá Na Phật ở trong Nội Tâm tuôn ra sự nghiệp của Như Lai với sự nghiệp của chúng sinh, tác Trí khéo léo với Trí thọ dụng, mọi loại cúng dường, Kết **Kim Cương Vũ Ấn**, Nghi Quỹ rộng lớn, hiện đại thần thông, điệu múa màu nhiệm trang nghiêm dùng làm Phật Sự, cúng dường hằng sa cõi Phật nhiều như bụi nhỏ. Đối với Môn Tam Muội, ra vào không ngại.



Chân Ngôn là:

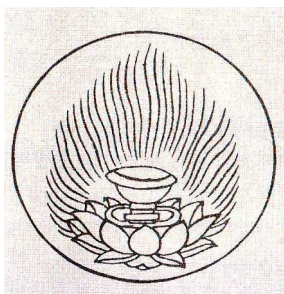
ॐ वज्र घण्टा

VAJRA-GHAṆṬA

30_ Kim Cương Phần Hương (Vajra-dhūpa):

Chữ chủng tử là: A (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Lò hương báu. Biểu thị cho việc A Súc Như Lai ở trong nội tâm tuôn ra Phần Hương Bồ Tát (Dhūpe Bodhisatva) cúng dường Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Mây biển hương thơm ấy vòng khắp Pháp Giới. Người thấy, nghe, hay, biết đều sinh thích thú, hay vào khắp trong các Phật Thể, vui vẻ khoái lạc.



Chân Ngôn là:

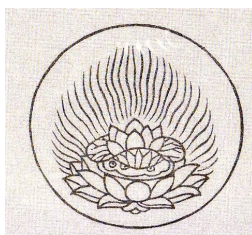
वज्रं हं खनि

VAJRA HÙM KHANÌ

31_ Kim Cương Hoa (Vajra-puṣpa):

Chữ chủng tử là: OM (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Trên hoa sen có lá sen chứa đầy hoa nở. Biểu thị cho việc Bảo Sinh Như Lai ở nội tâm tuôn ra Giác Hoa vi diệu để phụng hiến Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Do hoa sen báu Kim Cương nên đóa hoa ấy hé nở ánh sáng có màu sắc tươi đẹp, gom nhóm Phước Đức mọi loại trang nghiêm, hay ban cho Hữu Tình được nguyện an vui .



Chân Ngôn là:

वज्रं हं कु

VAJRA HÙM KUM

32_ Kim Cương Đăng (Vajra-Àloka):

Chữ chủng tử là: DĪH (ॡ)

Tam Muội Gia Hình là: Đèn nến trên hoa sen. Biểu thị cho việc Quán Tự Tại Vương Như Lai ở trong nội tâm tuôn ra Kim Cương Trí Đăng (Vajra Jñāna Dīpe _ Đèn Trí Kim Cương) thừa sự cúng dường Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Ánh sáng soi chiếu thông suốt, đặc được năm mắt thanh tịnh của Như Lai, thấy đều nhìn thấy hình sắc gần che bên trong bên ngoài . ở đèn Nội Trí chiếu soi tất cả Pháp vốn có tính thanh tịnh giống như trăm ngàn ánh sáng của ngọc Ma Ni cũng không thể che khuất hay phản chiếu lại được. Mặt trời Trí Tuệ là do ngọn đèn này vậy



Chân Ngôn là:

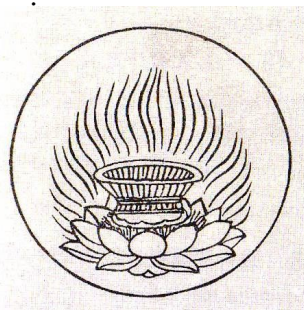
𑖠𑖩𑖫𑖭

VAJRA HŪM DHIM

33_ Kim Cương Đồ Hương (Vajra-gandha):

Chữ chủng tử là: GÌ (𑖭)

Tam Muội Gia Hình là: Vật khí chứa hương xoa bôi. Biểu thị cho việc Bất Không Thành Tự Như Lai ở trong nội tâm tuôn ra Kim Cương Đồ Hương Bồ Tát (Vajra-gandhe Bodhisatva) cầm giữ Hương Ấn cúng dường Tỳ Lô Giá Na Như Lai . Hương xoa bôi mầu nhiệm này hay trừ bệnh nóng uất của tất cả Hữu Tình, hay được năm phần Pháp Thân của Như Lai là : **Giới, Định, Tuệ , Giải thoát, Giải thoát tri kiến**.... trang nghiêm Thể ấy , cũng hay chứng được sự trang nghiêm rộng lớn tròn đầy của Tâm Bồ Đề thanh tịnh.



Chân Ngôn là:

𑖠𑖩𑖫𑖭

VAJRA HŪM SIDDHIM

.) Phương Đông có 5 Tôn (từ trái qua phải) là:

34_ Trừ Ưu Ám Bồ Tát (‘Sokatamo-nirghatana):

Chữ chủng tử là: AM (𑖠)

Tam Muội Gia Hình là: Cành cây. Biểu thị cho việc phủ trừ tất cả phiền não



Chân Ngôn là:

𑖠𑖩𑖫𑖭

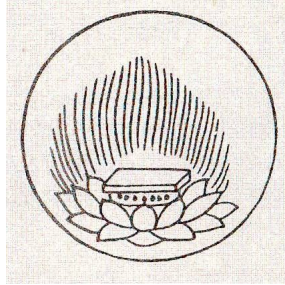
OM_ SARVA ‘SOKATAMO NIRGHÀTA MATAYE SVÀHÀ _ ÀM

35_ Trừ Cái Chướng Bồ Tát (Sarva-nivaraṇa-viṣkambhin):

{Bản khác ghi là Diệt Ác Thú Bồ Tát (Sarva-apàya-jaha)}

Chữ chủng tử là: DHVAM (𑖣)

Tam Muội Gia Hình là: Rương Kinh Phạn. Biểu thị cho tám vạn bốn ngàn Pháp Môn, khử trừ các sự chướng ngại ngăn che.



Chân Ngôn là:

ॐ स्रक्पय ऋजय श्रक् ॐ

OM _ SARVA APÀYA JAHÀYA SVÀHÀ _ DHVAM

36_ Kim Cương Câu (Vajra-amku'sa):

Chữ chủng tử là: JAH (𑖗)

Tam Muội Gia Hình là: Móc câu Tam Cổ. Biểu thị cho việc ở trong nội tâm của Tỳ Lô Giá Na tuôn ra Kim Cương Câu Bồ Tát (Vajra-Amku'sa Bodhisatva) để triệu tập. Phạm vi Câu Triệu có nghĩa của 4 Nhiếp là : **Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự** để hay vận độ (Xoay chuyển hóa độ vô lượng chúng sinh . Lại có chúng Ma khó phục cần phải chiết phục, cũng hay khống chế voi điên khiến cho thuận tòng. Tức Tâm Đại Bồ Đề này rộng lớn tròn đầy, bền chắc mãnh lợi quyết định chẳng lùi. Cũng hay triệu tập tất cả Hiền Thánh giảng lâm Đạo Trường hay mãn tất cả Chân Ngôn Hạnh Bồ Tát mau chứng Tất Địa .



Chân Ngôn là:

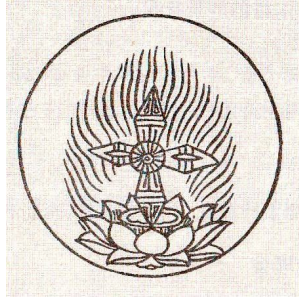
𑖗 𑖗 𑖗

VAJRA JAH JAH

37_ Bất Không Kiến Bồ Tát (Amogha-dar'sin):

Chữ chủng tử là: A (𑖠)

Tam Muội Gia Hình là:Chày Kim Cương chữ Thập tương tự chày Kim Cương nằm ngang và con mắt Phật. Biểu thị cho việc dùng con mắt của Phật nhìn chúng sinh trong ba cõi, khiến họ vào ba Mật Môn



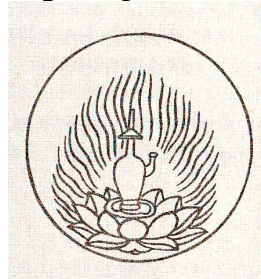
Chân Ngôn là:

ॐ 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖄𑖄𑖄𑖄 𑖄𑖄 𑖄
OM _ AMOGHA DAR'SANÀYA SVÀHÀ _ A

38_ Di Lạc Bồ Tát (Maitreya):

Chữ chủng tử là: MO (𑖄)

Tam Muội Gia Hình là: Cái bình Quân Trì. Biểu thị cho việc dùng nước của cái bình năm Trí rưới rót mọi loài trong Pháp Giới



Chân Ngôn là:

ॐ 𑖄𑖄𑖄𑖄 𑖄𑖄 𑖄
OM _ MAITREYÀYA SVÀHÀ _ MO

.) Phương Nam có 5 Tôn (từ trên xuống dưới) là:

39_ Trí Tràng Bồ Tát Tát (Jñàna-ketu):

Chữ chủng tử là: TRAM (𑖄)

Tam Muội Gia Hình là: Phan phương Như Ý. Biểu thị cho việc dựng cây phương Trí Tuệ, câu triệu mọi uy nghi tự tại



Chân Ngôn là:

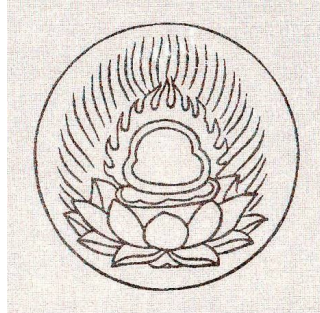
ॐ कुम्भकुर स्वहा ॐ
OM_ JÑANA KETUVE SVÀHÀ _ TRAM

40_ Kim Cương Tràng Bồ Tát (Vajra-ketu):

[Bản khác ghi là Hư Không Tạng Bồ Tát (Gagana-gaṅja: Hư Không Khố)]

Chữ chủng tử là: A (𑖀)

Tam Muội Gia Hình là: Tam Biện Bảo Châu. Biểu thị cho việc mở bày vạn Đức, tùy theo sự mong cầu, hay sinh ra vạn Pháp



Chân Ngôn là:

ॐ गगन गङ्गया स्वहा ॐ
OM _ GAGANA GAÑJÀYA SVÀHÀ _ A

41_ Kim Cương Sách (Vajra-pà'sa):

Chữ chủng tử là: HÙM (𑖬)

Tam Muội Gia Hình là: Sợi dây Kim Cương. Biểu thị cho việc ở trong nội tâm của Tỳ Lô Giá Na Phật tuôn ra Kim Cương Sách Bồ Tát (Vaja-Pà'sa Bodhisatva) hay cấm chế tất cả Tâm hôn ám, vọng tưởng, Vô Minh, phiền não. Hay cột buộc tất cả bánh xe Khổ khiến cho được giải thoát. Lại hay Đẳng Dẫn Thiền Định Đại Bồ Đề Tâm, tất cả Ấn Chúng đều đến tập hội, cõi Phật nhiều như bụi nhỏ thấy đều giáng lâm Mạn Trà La Đạo Trường để cùng làm Phật sự.



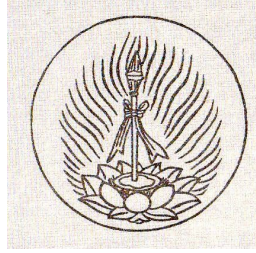
Chân Ngôn là:

𑖬 𑖬 𑖬
VAJRA HÙM HÙM

42_ Đại Tinh Tiến Bồ Tát ('Sūra hay 'Sùramgama):

Chữ chủng tử là: VI (𑖩)

Tam Muội Gia Hình là: Cây kích Độc Cổ. Biểu thị cho việc y theo ngôn thuyết của Như Lai mà tinh tiến bền chắc.



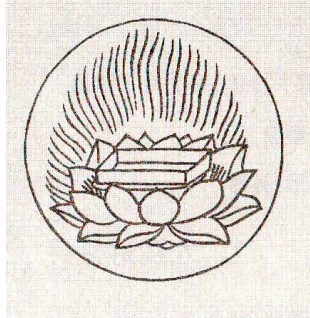
Chân Ngôn là:

ॐ सुरय सन व
OM _ 'SÙRÀYA SVÀHÀ _ VI

43_ Hương Tượng Bồ Tát (Gandha-hàstin):

Chữ chủng tử là: GAḤ (𑖔𑖥)

Tam Muội Gia Hình là: Cái bát. Biểu thị cho sức mạnh to lớn của Giới Hương



Chân Ngôn là:

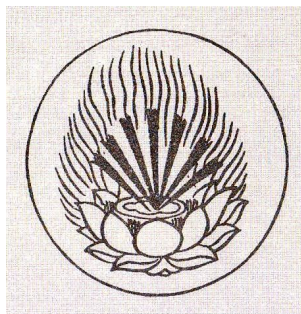
ॐ गध हसिनि सन व
OM _ GANDHA HÀSTINI SVÀHÀ _ GAḤ

.) Phương Tây có 5 Tôn (từ trái qua phải) là:

44_ Vô Lượng Quang Bồ Tát (Amita-prabha):

Chữ chủng tử là: A (𑖔)

Tam Muội Gia Hình là: Quang Minh Liên Hoa. Biểu thị cho ánh sáng rực lửa của Pháp Trí, xa lìa tất cả sự ô uế.



Chân Ngôn là:

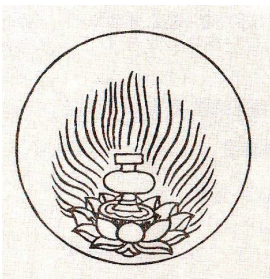
ॐ अमिग वरय सन व

OM _ AMITA PRABHA SVÀHÀ _ A

45_ Hiền Hộ Bồ Tát (Bhadra-pàla):

Chữ chủng tử là: PRA (𑖫)

Tam Muội Gia Hình là: Cái Hiền Bình. Biểu thị cho việc dùng nước Trí rưới vẩy chúng sinh khiến cho thanh tịnh.



Chân Ngôn là:

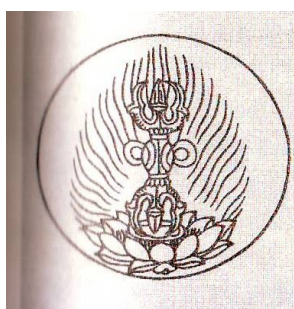
𑖦 𑖫𑖫𑖫𑖫𑖫 𑖫𑖫 𑖫

OM _ BHADRA-PÀLAYA SVÀHÀ _ PRA

46_ Kim Cương Tỏa (Vajra-sphota):

Chữ chủng tử là: VAM (𑖩)

Tam Muội Gia Hình là: Chính giữa chày Tam Cổ có cái vòng. Biểu thị cho việc Tỳ Lô Giá Na Phật ở trong nội tâm tuôn ra Kim Cương Tỏa Bồ Tát (Vajra-Sphota Bodhisatva). Cái khóa ấy là nghĩa của chế chỉ hay đóng tất cả các cửa nẻo ác, khởi Đại Từ Bi . Đối với tất Hữu Tình sinh lòng cứu hộ, hay cột buộc tất cả mọi Ấn và dùng Như Lai Sứ đều do giải thoát, được Đại Niết Bàn . Lại khiến cho Như Lai của Hải Hội nhiều như bụi nhỏ ở trong Đạo Trường này trụ Tâm Tam Ma Địa đồng với Hội Phật Mật Nghiêm làm Đại Phật Sự



Chân Ngôn là:

𑖩𑖩 𑖩𑖩

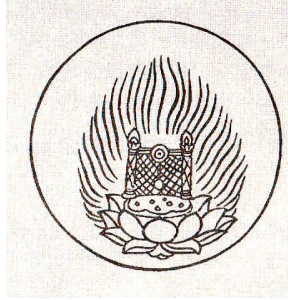
VAJRA VAM VAM

47_ Vãng Minh Bồ Tát (Jàlini-prabha):

[Bản khác ghi là Quang Vãng Bồ Tát]

Chữ chủng tử là: JAH (𑖪)

Tam Muội Gia Hình là: Cái lưới võng. Biểu thị cho việc giăng cái lưới của tám vạn Giáo Pháp để cứu độ chúng sinh.



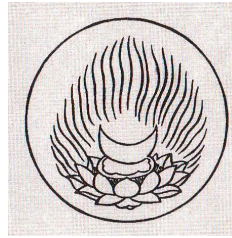
Chân Ngôn là:

ॐ ङ्रल्लि प्रभया स्वहां जह
OM _ JÀLINÌ PRABHÀYA SVÀHÀ _ JAH

48_ Nguyệt Quang Bồ Tát (Candra-prabha):

Chữ chủng tử là: BHA (ॠ)

Tam Muội Gia Hình là: Nửa vành trăng. Biểu thị cho việc phóng tỏa ánh sáng soi chiếu chúng sinh trong nẻo hắc ám, khiến cho họ hướng về Trí Tuệ của Phật Quả



Chân Ngôn là:

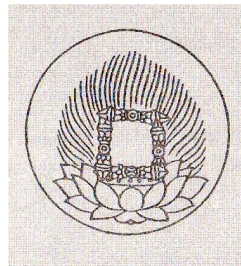
ॐ ब्रह्म प्रभया स्वहां
OM _ CANDRA-PRABHÀYA SVÀHÀ _ BHA

.) Phương Bắc có 5 Tôn (từ trên xuống dưới) là:

49_ Kim Cương Tạng Bồ Tát (Vajra-garbha):

Chữ chủng tử là: VI (ॠ).

Tam Muội Gia Hình là: bốn cái Chày Độc Cổ xếp thành hình vuông. Biểu thị cho vạn Trí nhiếp vào trong 4 Trí



Chân Ngôn là:

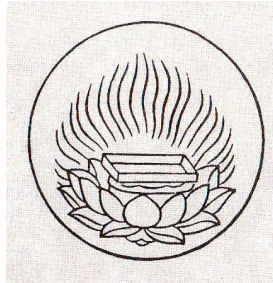
ॐ वज्र गार्भया स्वहां
OM _ VAJRA-GARBHÀYA SVÀHÀ _ VI

50_ Văn Thù (Mañju'sri) :

[Bản khác ghi là Vô Tận Ý Bồ Tát (Akṣaya-mati)]

Chữ chủng tử là: PRA (𑖫)

Tam Muội Gia Hình là: Rương Kinh Phạn. Biểu thị cho Trí Tuệ của Như Lai



Chân Ngôn là:

ॐ 𑖫𑖩𑖪𑖫 𑖫𑖩𑖪𑖫 𑖫𑖩𑖪𑖫 𑖫

OM _ AKṢAYA-MATĀYE SVĀHĀ _ PRA

51_ Kim Cương Linh (Vajra-ve'sa):

Chữ chủng tử là: HOḤ (𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: Cái chuông Ngũ Cổ. Biểu thị cho việc Tỳ lô Giá Na Phật ở trong nội tâm tuôn ra Kim Cương Linh Bồ Tát (Vajra-Ghaṁṭa Bodhisatva) cầm giữ cái khánh quang minh mà cúng dường, phát sanh vô lượng âm vi diệu, tất cả Thánh Chúng nghe được thấy đều vui vẻ. Chữ ÁC (𑖦 _ AḤ) của chư Phật là chủng tử hay biến nhập (vào khắp) trong thân tâm của tất cả Như Lai. Ánh như gương trong sáng, ở trong ruộng thân của vô lượng Hữu Tình làm hạt giống Đại Trí, hay ở nơi chư Phật xả thân mà làm tôi tớ thừa sự cúng dường , ở trong Tam Ma Địa vui thích hoan lạc .



Chân Ngôn là:

𑖦𑖫 𑖦𑖫

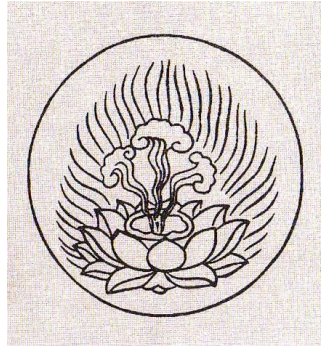
VAJRA AḤ AḤ

52_ Trí Tích Bồ Tát (Pratibhāna-kuṭa)

{Bản khác ghi là Văn Thù Bồ Tát (Mañju'sri) hay Biện Tích Bồ Tát}

Chữ chủng tử là: VA (𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: Đám mây ngũ sắc. Biểu thị cho mây Trí Tuệ thấm nhuần khắp cả



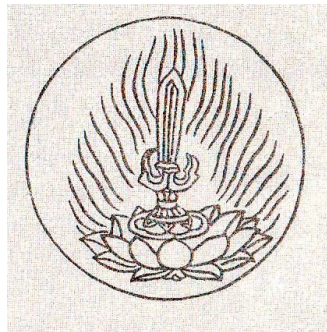
Chân Ngôn là:

ॐ षडङ्गकुटाय स्वहा वा
OM _ PRATIBHÀNA-KUTÀYA SVÀHÀ _ VA

53_ Phổ Hiền Bồ Tát (Samanta-bhadra):

Chữ chủng tử là: AH (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm. Biểu thị cho Đức Niết Bàn của Như Lai, xa lìa tất cả phiền não

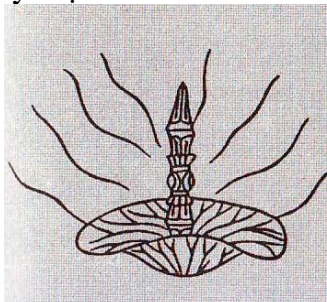


5 cõi Trời ở Phương Đông (từ trái qua phải)

54_ Đế Thích Thiên ('Sakra):

Chữ chủng tử là: DHA (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Chày Độc Cổ.



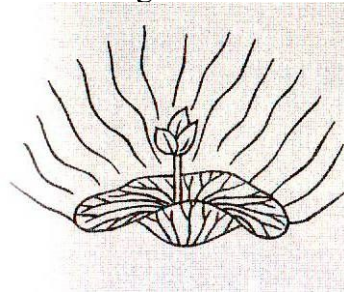
Chân Ngôn là:

ॐ वज्रयुध स्वहा वा
OM _ VAJRA-YUDHA SVÀHÀ _ DHA

55_ Phạm Thiên (Brahma)

Chữ chủng tử là: MO (𑖓)

Tam Muội Gia Hình là: Hoa sen hồng.



Chân Ngôn là:

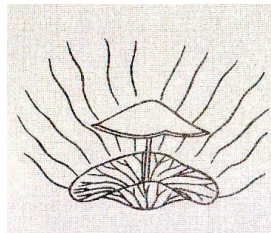
ॐ वज्रमौनं स्वहा म

OM _ VAJRA-MAUNA SVÀHÀ _ MO

56_ Kim Cương Tội Thiên (Vajra-vikiraṇa):

Chữ chủng tử là: NDA (𑖥)

Tam Muội Gia Hình: Dù lọng. Biểu thị cho việc che giúp tất cả chúng sinh, tội phá mọi loại chương nạn.



Chân Ngôn là:

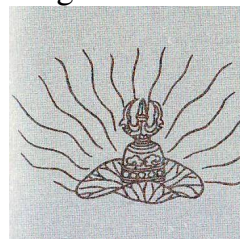
ॐ वज्रगुह्यं स्वहा ण

OM _ VAJRA-GÙDHA SVÀHÀ _ NDA

57_ Câu Ma La Thiên (Kumàra):

Chữ chủng tử là: VI (𑖩)

Tam Muội Gia Hình là: Cái chuông Tam Cổ



Chân Ngôn là:

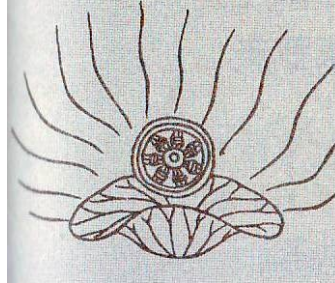
ॐ वज्रघंटा स्वहा व

OM _ VAJRA-GHAMṬA SVÀHÀ _ VI

58_Na La Diên Thiên (Nàràyaṇa):

Chữ chủng tử là: YA (𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: Bánh xe tám căm



Chân Ngôn là:

ॐ 𑖦𑖥 𑖦𑖩 𑖦𑖩 𑖦𑖩 𑖦

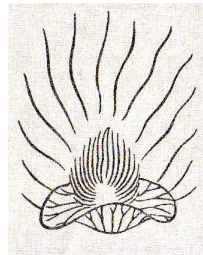
OM _ BALA-VAJRA SVÀHÀ _ YA

5 cõi Trời ở phương Nam (từ trên xuống dưới)

59_ Huỳnh Hoặc Thiên (Piṅgala):

Chữ chủng tử là: LA (𑖬)

Tam Muội Gia Hình là: Đám lửa.



Chân Ngôn là:

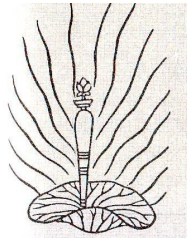
ॐ 𑖦𑖩 𑖦𑖩 𑖦𑖩 𑖦𑖩 𑖦𑖩 𑖬

OM _ VAJRA-PINGALA SVÀHÀ _ LA

60_Tuệ Tinh Thiên (Ketu):

Chữ chủng tử là: LA (𑖬)

Tam Muội Gia Hình là: Cây gậy



Chân Ngôn là:

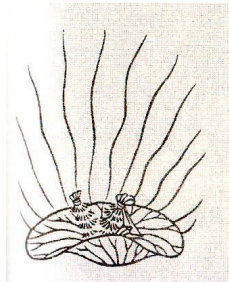
ॐ 𑖦𑖩 𑖦𑖩 𑖦𑖩 𑖦𑖩 𑖦𑖩 𑖬

OM _ VAJRA-MUSALA SVÀHÀ _ LA

61_ Kim Cương Thực Thiên (Vajra-bhaksam):

Chữ chủng tử là: LA (𑖫)

Tam Muội Gia Hình là: Vòng hoa.



Chân Ngôn là:

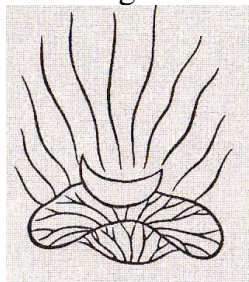
ॐ वज्रमल स्वहा ल

OM _ VAJRA-MÀLA SVÀHÀ _ LA

62_ Nguyệt Thiên (Candra):

Chữ chủng tử là: BHA (𑖧)

Tam Muội Gia Hình là: Nửa vành trăng.



Chân Ngôn là:

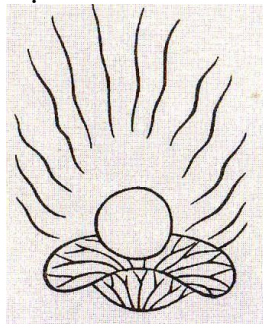
ॐ वज्रप्र स्वहा भ

OM _ VAJRA-PRABHA SVÀHÀ _ BHA

63_ Nhật Thiên (Àditya):

Chữ chủng tử là: KU (𑖬)

Tam Muội Gia Hình là: Vành mặt trời



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रकुण्डल स्वहा कु

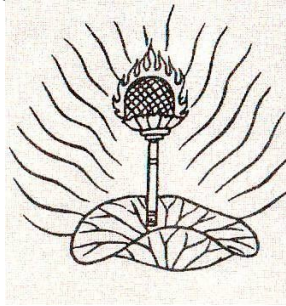
OM _ VAJRA-KUNḌALI SVÀHÀ _ KU

5 cõi Trời ở phương Tây (từ trái qua phải)

64_ La Sát Thiên (Ràksasa):

Chữ chủng tử là: ॠ (ॠ)

Tam Muội Gia Hình là: Cây gậy.



Chân Ngôn là:

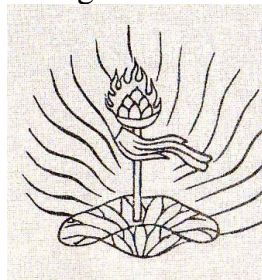
ॐ वज्रदण्डं सूक्तं ॠ

OM _ VAJRA-DANḌA SVÀHÀ _ ॠ

65_ Phong Thiên (Vàyu):

Chữ chủng tử là: ॡ (ॡ)

Tam Muội Gia Hình là: Phong Tràng.



Chân Ngôn là:

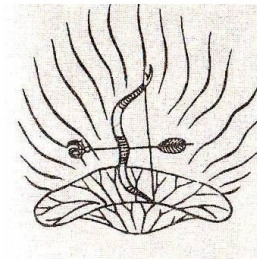
ॐ वज्रध्वजं सूक्तं ॡ

OM _ VAJRÀNILA SVÀHÀ _ ॡ

66_ Kim Cương Y Thiên (Vajra-va'si):

Chữ chủng tử là: 'SRÌ (ॠ)

Tam Muội Gia Hình là: Cung tên



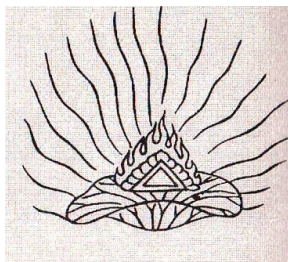
Chân Ngôn là:

ॐ वज्रवशि सूक्तं ॠ

OM _ VAJRA- VA'SI SVÀHÀ _ 'SRÌ

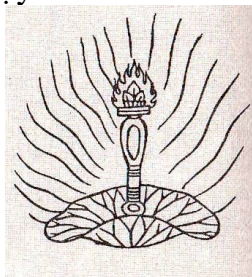
67_ Hỏa Thiên (Agni):

Chữ chủng tử là: LA (𑖫)
Tam Muội Gia Hình là: Tam Giác Ấn.



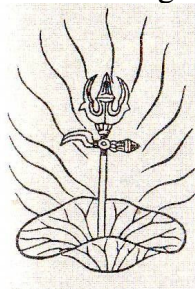
Chân Ngôn là:
ॐ वज्रानला स्वहा ल
OM _ VAJRA-ANALA SVÀHÀ _ LA

68_ Đa Văn Thiên (Vai'sravaṇa):
Chữ chủng tử là: VAI (𑖩)
Tam Muội Gia Hình là: Cây gậy báu



Chân Ngôn là:
ॐ वज्रैरव स्वहा वै
OM _ VAJRA- BHAIRAVA SVÀHÀ _ VAI

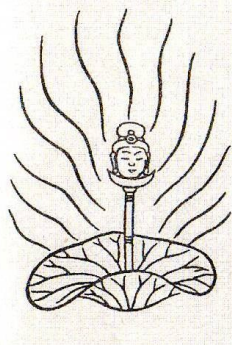
5 cõi Trời ở phương Bắc (từ trên xuống dưới)
69_ Kim Cương Diện Thiên (Vajra-mukha):
Chữ chủng tử là: 'SA (𑖱)
Tam Muội Gia Hình là: Móc câu Kim Cương Tam Cổ.



Chân Ngôn là:
ॐ वज्रकुसा स्वहा सि
OM _ VAJRÀMKU'SA SVÀHÀ _ 'SA

70_ Diêm Ma Thiên (Yama):
Chữ chủng tử là: RA (𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: Đàn Nã (Cây gậy có đầu người).



Chân Ngôn là:

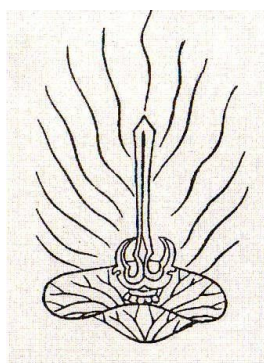
ॐ वज्रकालस्वरा

OM _ VAJRA- KÀLA SVÀHÀ _ RA

71_ Điều Phục Thiên (Vajra-jaya):

Chữ chủng tử là: JAḤ (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm Tam Cổ.



Chân Ngôn là:

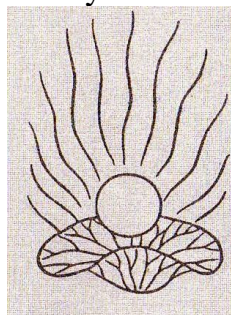
ॐ वज्रजयस्वरा

OM _ VAJRA- JAYA SVÀHÀ _ JAḤ

72_ Tỳ Na Dạ Ca (Vinàyaka):

Chữ chủng tử là: VI (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Viên Hoan Hỷ.



Chân Ngôn là:

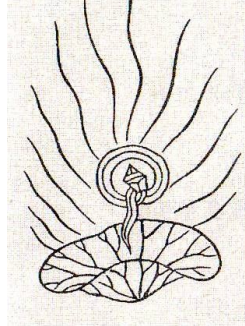
ॐ श्रीः ॐ स्वरा

OM _ HRÌH GAḤ HÙM SVÀHÀ _ VI

73_ Thủy Thiên (Varuṇa):

Chữ chủng tử là: NA (ॢ)

Tam Muội Gia Hình là: Sợi dây Rồng.



Chân Ngôn là:

ॐ नग वज्र सूत न

OM _ NÀGA-VAJRA SVÀHÀ _ NA

25/06/2009